

**CÔNG TY TNHH DERMISA VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DERMISA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DERMISA VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DERMISA CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108354438

**3. Ngày thành lập:** 09/07/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Phòng 501, Số nhà 80 phố Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0961667654

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ thực phẩm chức năng                                                                                                                                                       | 4722     |
| 2.  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                             | 4772     |
| 3.  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn;<br>- Sản xuất thực phẩm chức năng; | 1079     |
| 4.  | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                                                                              | 2023     |
| 5.  | Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học                                                                                                                                                                                                              | 2670     |
| 6.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                          | 3312     |
| 7.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng                                                                                                                                                                                        | 4632     |
| 8.  | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>( Không bao gồm đấu giá)                                                                                                                                                                 | 4791     |
| 9.  | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu                                                                                                                                                                                                               | 2100     |
| 10. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                 | 8299     |

|     |                                                                                                                                                                                                                |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 11. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ ;<br>- Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).                                       | 4799        |
| 12. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại.                                                                                                   | 4719        |
| 13. | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất;<br>- Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm; | 2029        |
| 14. | Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp                                                                                                                                         | 2660        |
| 15. | Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng                                                                                                                                    | 3250        |
| 16. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế.                                                                 | 4659        |
| 17. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ;                                                                                         | 4789        |
| 18. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế;<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh.                                                             | 4649(Chính) |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

### **7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: LÝ VĂN TUẤN

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 28/12/1994

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 122172414

Ngày cấp: 13/03/2012

Nơi cấp: *Công an tỉnh Bắc Giang*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Núi Cá, Xã Tân Quang, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 20, ngõ 105 Doãn Kế Thiện, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

### **8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: LÝ VĂN TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/12/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 122172414

Ngày cấp: 13/03/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Núi Cá, Xã Tân Quang, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 20, ngõ 105 Doãn Kế Thiện, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội